

Bản án số: 153/2022/HS-ST

Ngày: 11/7/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Diệp Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hạnh và bà Lê Thị Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2022/TLST - HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Văn Đ**, sinh năm 1989. Giới tính: Nam; HKTT: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Đàm Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017);

- Tiền sự: không;

- Tiền án: Bản án số 30/2019/HSST ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xử phạt 45 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2021.

- Nhân thân:

1. Bản án số 174/2010/HSST ngày 22/3/2010 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 34 tháng về tội Trộm cắp tài sản;

2. Bản án số 42/2011/HSST ngày 11/3/2011 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 174/2010/HSST ngày 22/3/2010 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, buộc Phạm Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 38 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2013, đã được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

**\* Người bị hại:** (Đều có đơn xin vắng mặt)

1. Anh Lê Hữu Đ, sinh năm 1973. HKTT: Số 75A, khu tập thể B, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: K06, khu đấu giá Đ, tổ 2, phường K, quận H, thành phố Hà Nội;

2. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1985. HKTT: Thôn B, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số 64 ngõ 159, tổ 7, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội;

3. Chị Trịnh Thị Anh O, sinh năm 1984. HKTT: A49 khu Đ, phường H, quận Hà , thành phố Hà Nội;

4. Chị Lê Thị H, sinh năm 1984. HKTT: xã H, huyện C, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số 9, ngách 19/25, phường P, quận H, thành phố Hà Nội;

5. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1985. HKTT: Phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số 35 dãy C1 tập thể B, phường N, quận H, thành phố Hà Nội;

6. Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1982. HKTT: Số 7, ngõ 10, phường A, quận H, thành phố Hà Nội;

7. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1970. HKTT: Số 10A, ngõ 11, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Phòng 205, tập thể T, quận X, thành phố Hà Nội;

8. Chị Lưu Thúy U, sinh năm 1975. HKTT: Lô 26-LK15 khu đấu giá M, phường K, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số 102, phường P, quận H, thành phố Hà Nội;

9. Chị Đỗ Thị Vân B, sinh năm 1978. HKTT: phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở hiện nay: Số 1702, chung cư V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội;

10. Chị Lê Thị Thu C, sinh năm 1975. HKTT: phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: phòng 1607 tầng 16 tòa A chung cư X, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đỗ Viết E, sinh năm 1981. HKTT: số 20-22, khối 5, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin vắng mặt

2. Chị Cao Thị L, sinh năm 1987. HKTT: xóm 10, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ là đối tượng có nhân thân xấu về các tội trộm cắp tài sản. Do không có tiền ăn tiêu và trả nợ, lợi dụng sơ hở của người khác, Phạm Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại trụ sở Chi cục thuế quận Hà Đông, Hà Nội có địa chỉ: số 158 Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Trưa ngày 19/02/2022, Phạm Văn Đ mang theo 01 (một) ba lô vải màu đỏ đen bên trong có 70.000.000 đồng đi xe khách từ Nghệ An ra Hà Nội và tiếp tục bắt xe taxi đến quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Sau khi ăn tối xong Đức đi lang thang và vào ngủ trong một ngôi nhà đang xây dựng không có người trông coi. Đến khoảng 00 giờ ngày 20/02/2022, do trời mưa lạnh nên Đ tỉnh dậy đi tìm nhà nghỉ, trên đường đi Đức nhặt 01 (một) tua-vít và 01 (một) chiếc kéo tối màu mang theo để phòng thân. Khi đi đến trước trụ sở Chi cục thuế quận Hà Đông, Đ thấy xung quanh vắng vẻ, bảo vệ ngồi bên trong phòng trực, cửa đi vào khu làm việc mở nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Để thực hiện ý định, Đ trèo qua hàng rào đi vào bên trong và đi theo lối cầu thang bộ lên các tầng. Tại mỗi tầng, Đ dùng tua vít, kéo cạy cửa ra vào của các phòng và đi vào bên trong lục các ngăn kéo bàn, tủ làm việc để tìm kiếm tài sản. Quá trình điều tra đã xác định được Đ trộm cắp những tài sản sau:

- Tại tầng 3 phòng 303: trộm cắp số tiền 1.800.000 đồng trong ngăn kéo tủ bàn làm việc của anh Nguyễn Thành T.

- Tại tầng 4 phòng 403: trộm cắp số tiền 12.000.000 đồng đựng trong bao lì xì bên trong tủ cá nhân của chị Trịnh Thị Anh O và số tiền 16.791.000 đồng trong ngăn tủ bàn làm việc của chị Lê Thị H.

- Tại tầng 5 phòng 501: trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng đựng trong các phong bao lì xì màu đỏ bên trong ngăn bàn tủ tài liệu của anh Lê Hữu D.

- Tại tầng 5 phòng 504: trộm cắp số tiền 16.928.000 đồng trong tủ cá nhân của chị Nguyễn Thị A.

- Tại tầng 6 phòng 601: trộm cắp số tiền 6.000.000 đồng ở túi xách trong tủ cá nhân của chị Nguyễn Thị Kim N.

- Tại tầng 6 phòng 603:

+ Trộm cắp số tiền 2.000.000 đồng trong tủ bàn làm việc của anh Nguyễn Văn G;

+ Trộm cắp số tiền 71.000.000 đồng ở trong tủ sắt của chị Lưu Thuý U;

+ Trộm cắp số tiền 10.200.000 đồng và 02 chỉ vàng 24K hình tròn trên mặt có hình con trâu ở tủ gỗ cạnh bàn làm việc của chị Đỗ Thị Vân B;

+ Trộm cắp 09 chỉ vàng 9999 gồm 01 dây chuyền, 01 nhẫn hoa mặt đá màu và 02 nhẫn tròn trơn ở bên trong tủ cá nhân của chị Lê Thị Thu C.

Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, Đ cho toàn bộ tài sản trộm cắp được vào ba lô rồi trèo hàng rào đi ra ngoài sau đó bắt xe taxi đi đến khu vực huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thuê nhà nghỉ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 20/02/2022, Đ đi đến cửa hàng Viettel store ở số 548 , phường T, quận H, thành phố Hà Nội nộp 04 lần tiền (mỗi lần 50.000.000 đồng) vào tài khoản số 1021323301 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) mang tên Phạm Văn Đ với tổng số tiền 200.000.000 đồng (gồm số tiền Đ trộm cắp được và số tiền 70.000.000 đồng của Đ), sau đó bắt xe khách đi về Nghệ An. Khi đi đến thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, Đ vào cửa hàng vàng bạc N (địa chỉ: số 20 - 22, khối 5, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An do anh Đỗ Viết E làm chủ) để bán 11 chỉ vàng gồm: 02 chỉ vàng 24K hình tròn trên mặt có hình con trâu trộm cắp của chị Đỗ Thị Vân B; 09 chỉ vàng 9999 gồm: 01 dây chuyền, 01 nhẫn hoa mặt đá màu, 02 nhẫn tròn trơn trộm cắp của chị Lê Thị Thu C được 62.400.000 đồng và đi về nhà.

Sau khi nộp số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng, Đ đã chuyển 101.400.000 đồng vào tài khoản số 030039272731 của Ngân hàng TMCP

Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) mang tên Cao Thị L để trả nợ và chuyển 59.000.000 đồng vào tài khoản số 0961000041663 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) mang tên Trương Văn N (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ) để mua bán tiền ảo trên mạng. Số tiền 62.400.000 đồng do bán vàng có được, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, anh Lê Hữu D, anh Nguyễn Thành T, chị Trịnh Thị Anh O, chị Lê Thị H, chị Nguyễn Thị A, chị Nguyễn Thị Kim N, anh Nguyễn Văn G, chị Lưu Thúy U, chị Đỗ Thị Vân B, chị Lê Thị Thu C (là cán bộ làm việc tại Chi cục thuế quận Hà Đông) đã có đơn tố giác đến Cơ quan Công an.

Ngày 25/02/2022, khi Cơ quan Công an đang rà soát đối tượng nghi vấn, Phạm Văn Đ đã đến Công an xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

*Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:*

- Thu giữ do Phạm Văn Đ giao nộp: 01 ba lô vải màu đỏ đen, thêu chữ “THE NORTH FACE” (đã qua sử dụng); 01 đôi giày da màu nâu, nhãn hiệu Bitis (đã qua sử dụng); 01 áo com-lê dài tay màu đen, có chữ “Louis - Design by Korea” (đã qua sử dụng); 01 áo phông màu trắng, ngắn tay, phần trước ngực áo có thêu chữ “Burberry” (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, số máy: A025F10S, SỐ IMEI 1: 353112440970909, số IMEI 2: 356087260970907, gắn sim số: 0971205225.

- Thu giữ do anh Đỗ Viết E tự nguyện giao nộp: 01 hình tròn bằng vàng 24K, trên mặt có hình con trâu, trọng lượng 02 chỉ.

Đối với chiếc tua-vít và kéo dùng để cạy cửa các phòng làm việc tại Chi cục thuế quận Hà Đông, Đ khai đã vứt ở đường, không rõ địa điểm nên cơ quan công an không thu giữ được.

Ngày 28/02/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành phong tỏa tài khoản số 1021323301 của Phạm Văn Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), trong tài khoản có 4.266 đồng.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Hà Đông kết luận: *01 hình tròn bằng vàng 24K, trên mặt có hình con trâu, trọng lượng 02 chỉ tại thời điểm định giá trị giá **10.880.000 đồng**.*

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 73A/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Hà Đông kết luận:

- 01 dây chuyền bằng vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ (chưa thu được tang vật, không có giấy tờ mua bán) tại thời điểm định giá trị giá **26.900.000 đồng**;

- 01 nhẫn hoa mặt đá màu bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ (chưa thu được tang vật, không có giấy tờ mua bán) tại thời điểm định giá trị giá **10.760.000 đồng**;

- 02 nhẫn tròn trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ/01 nhẫn (chưa thu được tang vật, không có giấy tờ mua bán) tại thời điểm định giá trị giá **10.760.000 đồng**.

**Tổng giá trị tài sản Phạm Văn Đ trộm cắp được là 199.019.000 đồng.**

Ngày 16/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả 02 chỉ vàng 24K hình tròn, trên mặt có hình con trâu cho người bị hại là chị Đỗ Thị Vân B.

Đối với chị Cao Thị Hiền là người được Phạm Văn Đ trả nợ số tiền 101.400.000 đồng, chị Hiền đã chi tiêu cá nhân hết và không biết số tiền do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 59.000.000 đồng Đ đã chuyển vào tài khoản số 0961000041663 của Ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Văn N, Đ khai chuyển khoản để mua bán tiền ảo trên mạng, qua xác minh chủ tài khoản là anh Trương Văn N (sinh năm 1989, trú tại: Số 543, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa). Xác minh tại Công an phường Hải Hòa, hiện không có ai tên Trương Văn N có lý lịch như trên sinh sống trên địa bàn phường.

Đối với anh Đỗ Viết E là người mua tài sản do Đ trộm cắp được, khi mua số tài sản trên anh E không biết là tài sản do Đ trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Anh Đỗ Viết E yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tương đương với giá trị theo định giá của vật chứng do anh E giao nộp là 01 hình tròn bằng vàng 24K, trên mặt có hình con trâu, trọng lượng 02 chỉ là **10.880.000 đồng**.

Những người bị hại yêu cầu Phạm Văn Đ bồi thường tổng số tiền tương đương với số tài sản bị trộm cắp là **188.139.000 đồng**. Trong đó: anh Lê Hữu D yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; anh Nguyễn Thành T yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000 đồng; chị Trịnh Thị Anh O yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng; chị Lê Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 16.791.000 đồng; chị Nguyễn Thị A yêu cầu bồi thường số tiền 16.928.000 đồng; chị Nguyễn Thị Kim

N yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn G yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; chị Lưu Thúy U yêu cầu bồi thường số tiền 71.000.000 đồng; chị Đỗ Thị Vân B yêu cầu bồi thường số tiền 10.200.000 đồng; chị Lê Thị Thu C yêu cầu bồi thường số tiền 48.420.000 đồng (tương ứng với giá trị 09 chỉ vàng bị trộm cắp).

Cáo trạng số 126/CT-VKS-HĐ ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Phạm Văn Đức từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2022 và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tổng số tiền **199.019.000 đồng** gồm:

+ Bồi thường tổng số tiền tương đương với số tài sản bị trộm cắp là **188.139.000 đồng** cho người bị hại: bồi thường cho anh Lê Hữu D số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Thành T số tiền 1.800.000 đồng; chị Trịnh Thị Anh O yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng; bồi thường cho chị Lê Thị H số tiền 16.791.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị A số tiền 16.928.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim N số tiền 6.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn G số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường cho chị Lưu Thúy U số tiền 71.000.000 đồng; bồi thường cho chị Đỗ Thị Vân B số tiền 10.200.000 đồng; bồi thường cho chị Lê Thị Thu C số tiền 48.420.000 đồng.

+ Bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Viết Hưng số tiền **10.880.000 đồng**.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô vải màu đỏ đen, thêu chữ “THE NORTH FACE”; 01 đôi giày da màu nâu, nhãn hiệu Bitis; 01 áo com-lê dài tay màu đen, có chữ “Louis - Design by Korea”; 01 áo phông màu trắng, ngắn tay, phần trước ngực áo có thêu chữ “Burberry”.

+ Đề nghị trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, số máy: A025F10S, SỐ IMEI 1: 353112440970909, số IMEI 2: 356087260970907, gắn sim số: 0971205225.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 20/02/2022, tại trụ sở Chi cục thuế quận Hà Đông, địa chỉ: số 158 Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu, Phạm Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Hữu D số tiền 3.000.000 đồng; của anh Nguyễn Thành T số tiền 1.800.000 đồng; của chị Trịnh Thị Anh O số tiền 12.000.000 đồng; của chị Lê Thị H số tiền 16.791.000 đồng; của chị Nguyễn Thị A số tiền 16.928.000 đồng; của chị Nguyễn Thị Kim N số tiền 6.000.000 đồng; của anh Nguyễn Văn G số tiền 2.000.000 đồng; của chị Lưu Thúy U số tiền 71.000.000 đồng; của chị Đỗ Thị Vân B số tiền 10.200.000 đồng tiền mặt và 02 chỉ vàng 24K hình tròn trên mặt có hình con trâu trị giá 10.880.000 đồng; của chị Lê Thị Thu C



09 chỉ vàng 9999 gồm 01 dây chuyền, 01 nhẫn hoa mặt đá màu và 02 nhẫn tròn trơn tổng trị giá 48.420.000 đồng. Tổng số tài sản Phạm Văn Đ đã chiếm đoạt chứng minh được là **199.019.000 đồng**. Ngày 25/02/2022, Phạm Văn Đ đến cơ quan công an xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

Bị cáo đã từng bị xét xử 03 lần đều về tội Trộm cắp tài sản, có 01 tiền án chưa được xóa án tích thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường số tiền **188.139.000 đồng** cho người bị hại gồm: bồi thường cho anh Lê Hữu D số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Thành T số tiền 1.800.000 đồng; chị Trịnh Thị Anh O yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng; bồi thường cho chị Lê Thị H số tiền 16.791.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị A số tiền 16.928.000 đồng; bồi thường cho

chị Nguyễn Thị Kim N số tiền 6.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn G số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường cho chị Lưu Thúy U số tiền 71.000.000 đồng; bồi thường cho chị Đỗ Thị Vân B số tiền 10.200.000 đồng; bồi thường cho chị Lê Thị Thu C số tiền 48.420.000 đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Viết E số tiền **10.880.000 đồng**.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là **199.019.000 đồng**.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tài sản là 01 ba lô vải màu đỏ đen, thêu chữ “THE NORTH FACE” ; 01 đôi giày da màu nâu, nhãn hiệu Bitis; 01 áo com-lê dài tay màu đen, có chữ “Louis - Design by Korea” ; 01 áo phông màu trắng, ngắn tay, phần trước ngực áo có thêu chữ “Burberry” đều là vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, số máy: A025F10S, SỐ IMEI 1: 353112440970909, số IMEI 2: 356087260970907, gắn sim số: 0971205225 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2022.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền là **199.019.000 đồng** trong đó:

- Buộc bị cáo bồi thường số tiền **188.139.000 đồng** cho người bị hại gồm: bồi thường cho anh Lê Hữu D số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Thành T số tiền 1.800.000 đồng; chị Trịnh Thị Anh O yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng; bồi thường cho chị Lê Thị H số tiền 16.791.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị A số tiền 16.928.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim N số tiền 6.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn G số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường cho chị Lưu Thúy U số tiền 71.000.000 đồng; bồi thường cho chị Đỗ Thị Vân B số tiền 10.200.000 đồng; bồi thường cho chị Lê Thị Thu C số tiền 48.420.000 đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Viết E số tiền **10.880.000 đồng**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô vải màu đỏ đen, thêu chữ “THE NORTH FACE” ; 01 đôi giày da màu nâu, nhãn hiệu Bitis; 01 áo com-lê dài tay màu đen, có chữ “Louis - Design by Korea” ; 01 áo phông màu trắng, ngắn tay, phần trước ngực áo có thêu chữ “Burberry” (đều đã qua sử dụng).

- Trả lại Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, số máy: A025F10S, SỐ IMEI 1: 353112440970909, số IMEI 2: 356087260970907, gắn sim số: 0971205225.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày ..... giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 9.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Diệp Linh**